

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐQUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày 18-10-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐQUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Thắng.

2. Ông Hoàng Văn Đông.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện ĐQuán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQuán tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐQuán, tỉnh Đồng nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết Đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quang H(tên gọi khác: Sỹ) – Sinh năm 1968, tại Hà Nam Ninh.

Nơi đăng ký thường trú: huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang V – sinh năm 1922(đã mất) và bà Đinh Thị N– sinh năm 1922 (đã mất); Vợ: Trương Thị H – sinh năm 1968; Con: 05 người con, lớn nhất sinh năm 1983 nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 24/5/2018, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/6/2018 (Có mặt).

2. Trần Ngọc T1– Sinh năm 1971, tại Ninh Bình.

Nơi đăng ký thường trú: huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T – sinh năm 1937 (đã mất) và bà Nguyễn Thị S – sinh năm 1922 (đã mất); Vợ: Vũ Thị Hoài M (đã ly hôn năm 2016); Con: 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 24/5/2018, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 28/5/2018 (Có mặt).

3. Nguyễn Bá P– sinh năm 1973, tại Bình Dương.

Nơi đăng ký thường trú:, huyện ĐQuán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1942(đã mất) và bà Nguyễn Thị T –

sinh năm 1949 (đã mất); Vợ: Đinh Thị H – sinh năm 1977; Con: 05 người con, lớn nhất sinh năm 1997 nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 24/5/2018, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/6/2018 (Có mặt).

4. Nguyễn Văn Đ– Sinh năm 1970, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C– sinh năm 1946(đã mất) và bà Mai Thị H – sinh năm 1946 (đã mất); Vợ: Hoàng Thị Tuyết N – sinh năm 1972; Con: 05 người con, lớn nhất sinh năm 1993 nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 24/5/2018, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/6/2018 (Có mặt).

5. Vũ Quốc T2– Sinh năm 1992, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Bình T – sinh năm 1969 (đã mất) và bà Mai Thị Thanh H – sinh năm 1971 (đã mất); Vợ: Phạm Thị T – sinh năm 1997; Con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016 nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 24/5/2018, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/6/2018 (Có mặt).

6. Nguyễn Hoàng Anh V– sinh năm 1990, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc M– sinh năm 1960 và bà Mai Thị Kim T– sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết T – sinh năm 1991; Con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014 nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 24/5/2018, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 02/6/2018 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 15 giờ ngày 24/5/2018, tại nhà của Nguyễn Bá P tổ 5, ấp 4, xã Suối Nho, huyện ĐQuán, tỉnh Đồng Nai, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an huyện ĐQuán đã bắt quả tang các đối tượng: Nguyễn Bá P, Nguyễn Văn Đ, Vũ Quốc T1, Trần Ngọc T2, Phạm Quang H và Nguyễn Hoàng Anh V đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Binh xập xám”.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 24/5/2018, trong lúc Nguyễn Bá P đang ở nhà tại địa chỉ tổ 5, ấp 4, xã Suối Nho, huyện ĐQuán thì lần lượt có Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn Đ và Phạm Quang H đến chơi. Thấy trên bộ bàn ghế đá trước nhà P có 02 bộ bài tây (loại bài 52 lá, đã qua sử dụng) nên cả nhóm rủ nhau cùng chơi đánh bạc trái phép

thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài “Bình xập xám”. Khi bắt đầu đánh bạc, P có 1.015.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; T1 có 1.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; Đ có 6.300.000 đồng nhưng chỉ dùng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc; H có 4.800.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Khi đánh bạc, các đối tượng trên không để tiền trên bàn mà để tiền trong người, khi thua sẽ lấy tiền từ trong người ra đưa cho người thắng và ngược lại.

Cách thức đánh bài “Bình xập xám” như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia làm 4 tụ, mỗi người được chia 13 lá bài. Mỗi người chơi phải xếp 13 lá bài của mình thành ba phần (gọi là Chi), trong đó: chi đầu 3 lá bài; chi giữa và chi cuối mỗi chi có 5 lá bài) sao cho ba chi đó được xếp theo “độ mạnh” lớn dần về cuối. Chi đầu yếu nhất, chi giữa mạnh hơn và chi cuối là mạnh nhất. Sau khi xếp bài xong thì mang các chi bài ra so với bài của người làm cái (mỗi người làm cái 1 ván theo hình thức xoay tua), nếu bài của người nào lớn hơn bài của người làm cái thì thắng và ngược lại, nếu bài nhỏ hơn bài của người làm cái thì thua. Bài lớn nhất là “mậu binh” nghĩa là khi bài có “thung phá sảnh” (tức là có 05 lá bài cùng chất theo thứ tự liên tiếp nhau); “Tứ quý” (tức là có 4 lá bài giống nhau); “06 đôi”; có “03 thùng” (tức là các con bài trong mỗi chi có cùng một chất) hoặc bài có “03 sảnh” (tức là bài có ba chi mà trong mỗi chi có các con bài theo thứ tự liên tiếp nhau). Sau mậu binh là “cù lũ”, thùng, sảnh, xám chi (03 lá bài cùng thứ tự và 02 lá bài lẻ), đến đôi và nhỏ nhất là các con bài lẻ. Số tiền mà mỗi tụ đặt trong mỗi ván là 100.000 đồng/1 tụ.

P, T1, Đ và H cùng nhau đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Hoàng Anh V đến và bỏ ra 300.000 đồng chung với H để tham gia đánh bạc. Cùng lúc này thì Vũ Quốc T2 cũng đến và dùng 770.000 đồng mang theo để đánh bạc. Do chỉ có 4 tụ bài nên T2 tham gia đánh bạc bằng cách đặt tiền chung với tụ bài của Đ, mỗi ván T2 đặt 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc, P, T và V không thắng, không thua; Đ thắng 100.000 đồng; H thua 100.000 đồng, T2 thắng 100.000 đồng. P, T, Đ, H, T2 và V đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện ĐQuán, Nguyễn Bá P, Nguyễn Văn Đ, Vũ Quốc T2, Trần Ngọc T1, Phạm Quang H và Nguyễn Hoàng Anh V đã thành khẩn khai nhận mọi hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Số tiền 3.000.000 đồng ở xung quanh chiếu bạc; 02 bộ bài tây (loại bài 52 lá) đã qua sử dụng; 07 điện thoại di động các loại; Thu trên người các đối tượng số tiền 11.685.000 đồng (trong đó: Thu của Nguyễn Bá P là 915.000 đồng, thu của Nguyễn Văn Đ là 6.400.000 đồng, thu của Vũ Quốc T2 là 870.000 đồng, thu của Trần Ngọc T1 là 1.500.000 đồng, thu của Phạm Quang H là 1.700.000 đồng, thu của Nguyễn Hoàng Anh V là 300.000 đồng).

Tại cáo trạng số 74/CT-VKS - HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQuán đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá P, Nguyễn Văn Đ, Vũ Quốc T2, Trần Ngọc T1, Phạm Quang H và Nguyễn Hoàng Anh V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQuán tham gia phiên tòa trình bày luận tội và giữ nguyên quyết Đtruy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt và các vấn đề khác như sau:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; Điều 35, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, riêng các bị cáo Tvà Váp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt các bị cáo: Phạm Quang H từ 28.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Trần Ngọc T1 từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Nguyễn Bá P từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng; Vũ Quốc T2 từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng; Nguyễn Hoàng Anh V từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.

Số tiền dùng để đánh bạc là 9.385.000 đồng, đề nghị Tòa án tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 02 bộ bài tây (loại bài 52 lá) đã qua sử dụng, đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.300.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Đnên không xét.

Đối với 07 điện thoại di động các loại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo và không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐCỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Về tính hợp pháp những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và những người tham gia tố tụng cung cấp: Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Những tài liệu, chứng cứ do các bị cáo cung cấp là hợp pháp.

[3] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Căn cứ vào sự thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tình tiết và vật chứng trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung thể hiện: Vào lúc 15 giờ ngày 24/5/2018, tại nhà của Nguyễn Bá P tổ 5, ấp 4, xã Suối Nho, huyện ĐQuán, Công an huyện ĐQuán đã bắt quả tang Nguyễn Bá P, Nguyễn Văn Đ, Vũ Quốc T2, Trần Ngọc T1, Phạm Quang H và Nguyễn Hoàng Anh V đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Binh xập xám”, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.385.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ để kết tội các bị cáo và kết luận: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy Đtại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có trình độ văn hóa thấp nên có phần hạn chế về nhận thức pháp luật, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, Nguyễn Bá P, Nguyễn Văn Đ, Vũ Quốc T2, Trần Ngọc T1, Phạm Quang H và Nguyễn Hoàng Anh V đều là những người thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những nhận Định trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên cần phải cá thể hóa hình phạt cho tương xứng với từng hành vi của từng bị cáo như sau: Bị cáo H sử dụng số tiền nhiều nhất nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là cao nhất và tiếp theo là các bị cáo T1, P, Đ, T2, V, do bị cáo P là chủ nhà nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo P phải ngang với bị cáo T.

[5] Về biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

- Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.385.000 đồng, nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 02 bộ bài tây (loại bài 52 lá) đã qua sử dụng, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.300.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Đ là có cơ sở nên không xét.

Đối với 07 điện thoại di động các loại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là có cơ sở nên không xét.

[6] Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐQuán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQuán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận, riêng về Điều luật áp dụng Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T và V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Bá P, Nguyễn Văn Đ, Vũ Quốc T2, Trần Ngọc T1, Phạm Quang H, Nguyễn Hoàng Anh V** phạm tội “**Đánh bạc**”;

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Phạm Quang H** (tên gọi khác: Sỹ) **28.000.000 đồng** (hai mươi tám triệu đồng).

- Xử phạt: **Nguyễn Bá P 22.000.000 đồng** (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt: **Trần Ngọc T1 22.000.000 đồng** (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 21.000.000 đồng** (hai mươi một triệu đồng).

- Xử phạt: **Vũ Quốc T2 20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt: **Nguyễn Hoàng Anh V 20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.385.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐQuán theo Quyết Đchuyển vật chứng vụ án số 108/QĐ-VKS-HS ngày 10/9/2018; biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2018 và biên lai thu tiền số 0002879).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện ĐQuán;
- Công an huyện ĐQuán;
- Chi cục THA dân sự ĐQuán;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn